

Số: /BVĐKSD-VTTBYT

Sa Đéc, ngày tháng 3 năm 2024

V/v yêu cầu báo giá Mua vật tư y tế
năm 2024 (bổ sung lần 1)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn Công ty cung cấp vật tư y tế năm 2024 (bổ sung) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc.
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ds. Lê Võ Triều Dương, Phòng Vật tư - Thiết bị Y tế;
 - ĐT: 0886.798.638.
 - Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
 - Nhận qua email: vttbyt.bvdkd@gmail.com.
 - Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 20 tháng 3 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 01 tháng 4 năm 2024.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục yêu cầu báo giá: Phụ lục kèm theo.
- Địa điểm cung cấp: Phòng Vật tư - Thiết bị Y tế, Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Địa chỉ: Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được đơn hàng từ Bệnh viện.
 - Thời gian tổ chức lựa chọn Công ty cung cấp: Quý I/2024.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Chuyển khoản và thanh toán theo tiến độ.

- Điều kiện thanh toán: Được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu hàng hóa mỗi kỳ, chứng từ hợp lệ.

- Thời hạn thanh toán: 90 ngày.

5. Các thông tin khác: Không.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, VTTBYT. Dương (02b).

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Tùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO

(Kèm theo Công văn số /BVĐKSD-VTTBYT ngày tháng 3 năm 2024
của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc)

Stt	Nhóm, loại vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ống hematocrite	Ống mao quản lấy máu tĩnh mạch hay Ống hematocrite <> hoặc tương đương	Ống	20
2	Ống nghiệm citrate	Ống nghiệm citrate, chống đông 2ml <> hoặc tương đương	Cái	7.000
3	Túi chứa nước tiểu	Túi nước tiểu van xả 1 chiều, chống trào ngược, nhiễm trùng <> hoặc tương đương	Cái	1.200
4	Sonde Foley 2 nhánh	Sonde Foley 2 nhánh số 08 <> hoặc tương đương;	Cái	50
5	Sonde Foley 2 nhánh	Sonde Foley 2 nhánh số 10 <> hoặc tương đương;	Cái	50
6	Sonde Foley 2 nhánh	Sonde Foley 2 nhánh số 12 <> hoặc tương đương;	Cái	500
7	Chỉ không tan tự nhiên kim tròn	Chỉ phẫu thuật không tan tự nhiên Black Silk (2/0), dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2 c <> hoặc tương đương	Tép	120
8	Chỉ tan chậm tự nhiên kim tròn	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut (4/0), dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2 vtr <> hoặc tương đương	Tép	624
9	Chỉ tan chậm tự nhiên kim tròn	Chỉ phẫu thuật tan chậm tự nhiên Chromic Gut 2/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2c <> hoặc tương đương	Tép	1.248
10	Dao mổ	Dao mổ 10 - 12 - 15 - 20 bầu <> hoặc tương đương	Cái	500

Stt	Nhóm, loại vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
11	Dao mổ	Lưỡi dao phẫu thuật số 11 <> hoặc tương đương	Cái	1.000
12	Giấy đo điện tim	Giấy đo điện tim 3 cần 63mm x 30m <> hoặc tương đương	Cuộn	200
13	Túi hấp tiệt trùng	Túi ép phòng tiệt trùng 200mm x 100m <> hoặc tương đương	Cuộn	10
14	Dây garo	Dây garo <> hoặc tương đương	Sợi	200
15	Bao cao su	Bao cao su	Cái	1.200
16	Ống nghiệm Serum	Ống nghiệm Serum hạt to HTM nắp đỏ	Cái	2000
17	Bông gạc đắp vết thương	Bông gạc đắp vết thương 6cm x 10cm <> hoặc tương đương;	Miếng	30.000
18	Dây truyền dịch	Dây truyền dịch 20 giọt/ml <> hoặc tương đương;	Bộ	12.000
19	Dây thở oxy	Dây thở oxy 2 nhánh trẻ em <> hoặc tương đương	Bộ	150
20	Nội khí quản đặt qua đường miệng	Nội khí quản đặt qua đường miệng các số <> hoặc tương đương;	Cái	400
21	Sonde Nelaton	Sonde Nelaton số 16 <> hoặc tương đương;	Cái	40
22	Kim lấy máu, lấy thuốc	Kim tiêm tiệt trùng số 23 <> hoặc tương đương	Cây	2.000
Tổng cộng: 22 khoản				